

Số: 94/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định việc tổ chức xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ
đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định việc tổ chức xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc tổ chức xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ phạm nhân do Công an nhân dân quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc trong xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- Bảo đảm đúng đối tượng, khách quan, công bằng, phù hợp với chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.
- Bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự.

Điều 3. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

1. Đối với trại giam

Giám thị trại giam quyết định thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám thị trại giam;
- Ủy viên Thường trực là Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục, hồ sơ;

- c) Các ủy viên khác là các Phó Giám thị, các Đội trưởng, các Trưởng phân trại;
- d) Ủy viên Thư ký là chỉ huy Đội Giáo dục, hồ sơ.

2. Đối với trại tạm giam

Giám thị trại tạm giam quyết định thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Giám thị trại tạm giam;
- b) Ủy viên Thường trực là Phó Giám thị phụ trách phân trại quản lý phạm nhân;
- c) Các ủy viên khác gồm các Phó Giám thị, các Đội trưởng, các Trưởng phân trại;
- d) Ủy viên Thư ký là chỉ huy Đội Tham mưu Tổng hợp (đối với trại tạm giam thuộc Bộ) hoặc chỉ huy Phân trại quản lý phạm nhân (đối với trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh).

3. Trường hợp đơn vị chưa bố trí đủ chức danh theo quy định tại Điều này hoặc có thay đổi về tổ chức bộ máy thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định thành phần tham gia Hội đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thực tế của đơn vị.

4. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Cuộc họp Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; danh sách phạm nhân đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được thông qua khi có trên hai phần ba tổng số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý.

5. Cuộc họp Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải được lập biên bản, ghi rõ thành phần tham dự, nội dung xét, ý kiến của thành viên, kết quả biểu quyết và danh sách phạm nhân được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, không được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng giao Ủy viên thường trực Hội đồng chủ trì cuộc họp. Trường hợp thành viên Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng có thể quyết định bổ sung, thay thế thành viên để bảo đảm việc xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng quy định.

Điều 4. Xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

1. Việc xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân bị kết án về tội xâm phạm an ninh quốc gia và phạm nhân bị kết án tù chung thân chưa được giảm xuống tù có thời hạn được thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp phạm nhân thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự, nếu bị kết án về các tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia thì sau khi nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân chuyển đến, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có văn bản xin ý kiến các Cục an ninh có liên quan, sau đó, xin ý kiến Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an và Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an; tổng hợp ý kiến và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an xem xét việc đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

Sau khi có văn bản đồng ý của Bộ trưởng Bộ Công an, cơ sở giam giữ phạm nhân làm văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

b) Đối với trường hợp phạm nhân thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự, nếu bị kết án về các tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia thì sau khi nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân chuyển đến, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có văn bản xin ý kiến các Cục an ninh có liên quan, sau đó, xin ý kiến Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an và Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an; tổng hợp ý kiến và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an ký văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến về việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

Sau khi có văn bản đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có văn bản thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân để làm văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

c) Đối với trường hợp phạm nhân thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự, nếu bị kết án tù chung thân chưa được giảm xuống tù có thời hạn thì sau khi nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân chuyển đến, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng xin ý kiến Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an trước khi báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an ký văn bản đề nghị Chánh án

Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến về việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

Sau khi có văn bản đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có văn bản thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân để làm văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Điều 5. Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

1. Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù tại trại giam

Giám thị trại giam quyết định thành lập Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù với thành phần như quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Trường hợp trại giam có từ hai phân trại trở lên thì Giám thị trại giam thành lập Tiểu ban xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù tại từng phân trại; thành phần Tiểu ban gồm:

a) Trưởng Tiểu ban là Phó Giám thị phụ trách phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách trực tiếp) hoặc Trưởng phân trại;

b) Ủy viên Thường trực là Trưởng phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách trực tiếp) hoặc Phó Trưởng phân trại;

c) Các ủy viên khác gồm các Phó Trưởng phân trại và đại diện các tổ thuộc phân trại;

d) Ủy viên Thư ký là cán bộ giáo dục của phân trại.

2. Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam

Giám thị trại tạm giam thành lập Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù với thành phần như quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh

Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh; thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh;

b) Ủy viên Thường trực là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh;

c) Các ủy viên khác gồm các Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, các Đội trưởng các đội nghiệp vụ thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, 01 lãnh đạo Văn phòng Cơ quan Cảnh sát

điều tra, 01 lãnh đạo Phòng An ninh điều tra và đại diện lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh khi có yêu cầu;

d) Ủy viên Thư ký là chỉ huy Đội Hướng dẫn công tác thi hành án hình sự và hòa nhập cộng đồng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

4. Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an

Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an; thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

b) Ủy viên Thường trực là Trưởng phòng Phòng Công tác giáo dục Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

c) Các ủy viên khác gồm đại diện lãnh đạo phòng chức năng thuộc Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

d) Ủy viên Thư ký là Phó Trưởng phòng Phòng Công tác giáo dục Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

5. Trường hợp đơn vị chưa bố trí đủ chức danh theo quy định tại Điều này hoặc có thay đổi về tổ chức bộ máy thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định thành phần tham gia Hội đồng, Tiểu ban phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thực tế của đơn vị.

6. Hội đồng, Tiểu ban quy định tại Điều này làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; danh sách phạm nhân đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thông qua khi có trên hai phần ba tổng số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý.

7. Cuộc họp Hội đồng, Tiểu ban quy định tại Điều này phải được lập biên bản, ghi rõ thành phần tham dự, nội dung xét, ý kiến của thành viên, kết quả biểu quyết và danh sách phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, không được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quy định tại Điều này vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng sẽ chỉ định Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng có thể quyết định bổ sung, thay thế thành viên để bảo đảm việc xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng quy định.

Điều 6. Xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

Việc xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

1. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh

a) Giúp Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo việc lập hồ sơ, danh sách đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân ở các trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân do trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh chuyển đến;

c) Tổng hợp kết quả thẩm định và hoàn chỉnh danh sách phạm nhân đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh làm văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

d) Tổng hợp tình hình, kết quả xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của các trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh theo từng đợt để báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an

a) Giúp Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an hướng dẫn, chỉ đạo việc lập hồ sơ, danh sách đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân ở các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân do các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an chuyển đến;

c) Tổng hợp kết quả thẩm định và hoàn chỉnh danh sách phạm nhân đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an duyệt;

d) Hướng dẫn các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an hoàn thành hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù xem xét, quyết định;

đ) Tổng hợp tình hình, kết quả xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an theo từng đợt để báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an giao.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Thông tư số 120/2021/TT-BCA ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định việc tổ chức xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Thông tư này.
3. Quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng) để được hướng dẫn. kt

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Trại giam, trại tạm giam;
- Công báo;
- Lưu: VT, V03, C10.BXN(100b).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang